

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-PT
Ngày: 20/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn

Bà Nguyễn Thị Hải Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 154/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 do có kháng cáo của bị cáo Ngô Thị O đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2021/HS-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Ngô Thị O, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1969 tại huyện DC, tỉnh Nghệ An, Việt Nam; nơi cư trú: xóm A, xã HD, thành phố V, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Sĩ D (đã chết); con bà: Nguyễn Thị B (đã chết); có chồng Lê Hồng H (đã chết) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 539/2011/HSST ngày 27/12/2011 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt Ngô Thị O 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 15 tháng về tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức”. Đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 170/2019/HS-ST ngày 02/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt Ngô Thị O 10 (mười) năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo kháng cáo. Bản án số 610/2020/HS-PT ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã không chấp nhận kháng

cáo của bị cáo Ngô Thị O; y án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Ngô Thị O 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2018.

Bị cáo đang bị tạm giam theo Bản án số 610/2020/HS-PT ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị cáo Doãn Thị Th; 01 bị hại và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2018, Hoàng Thị Thùy L tốt nghiệp khoa Kế toán Trường Đại học V có nhu cầu xin việc làm. Chị Nguyễn Thị H là mẹ của L có quen biết Nguyễn Thị Tr và biết chị Tr có thể xin được việc làm nên đã liên hệ để nhờ xin việc cho L và Tr nhận lời hứa sẽ tìm mối liên hệ xin việc. Nguyễn Thị Tr đã liên hệ với Doãn Thị Th đặt vấn đề xin việc cho L vào làm kế toán tại Bệnh viện A Nghệ An, Doãn Thị Th đồng ý. Do Th có quen biết với Ngô Thị O từ năm 2016 và biết O thường đi xin việc làm cho nhiều người nên Th đã liên hệ nhờ O xin cho L, O đồng ý. Thời điểm này, tại Bệnh viện A Nghệ An có đợt tuyển dụng viên chức theo hình thức thi tuyển có vị trí dự tuyển kế toán viên nên O nói lại với Th: “Bệnh viện A hiện đang có hình thức thi tuyển vào vị trí kế toán của khu A và khu B. Đợt này ông H mới lên giám đốc, chị có quen với lãnh đạo nên có thể xin được”. Th hỏi O giá cả xin vào như thế nào, O nói: “Vào khu B thì giá 300.000.000 đồng, phải cọc trước 200.000.000 đồng, còn vào khu A thì giá 400.000.000 đồng, phải cọc trước 250.000.000 đồng”. Th trao đổi lại với Tr; Tr đồng ý xin cho L vào làm kế toán khu A của Bệnh viện A Nghệ An. Th nói: “Vào khu A thì giá là 400.000.000 đồng và phải cọc trước 250.000.000 đồng”. Tr trao đổi lại với chị Nguyễn Thị H, chị Hiền đồng ý. Sau đó, O nói với Th: “Nói với L tự làm hồ sơ rồi đến nộp trực tiếp vào Bệnh viện A để thi tuyển và nhấn lại mã dự thi cho O, còn việc xin cho L thì O sẽ nhờ người can thiệp”.

Sáng ngày 30/7/2018, chị Nguyễn Thị H đã giao cho Nguyễn Thị Tr số tiền 250.000.000 đồng là tiền cọc để xin việc cho L. Chiều cùng ngày, Tr đi đến nhà Th để giao cho Th số tiền đặt cọc. Trên đường đi, xe mô tô của Tr bị hỏng nên Tr đã sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để sửa xe. Tại nhà ở của Th, Tr đã giao cho Th 240.000.000 đồng là tiền cọc xin việc cho L. Th nhận tiền và viết 01 giấy giao nhận tiền kiêm biên bản cam kết cho Tr.

Sáng ngày 01/8/2018, Th đã trực tiếp đưa cho 120.000.000 đồng là tiền cọc xin việc cho L. O nhận tiền và viết giấy giao nhận tiền kiêm biên bản cam kết cho Th. Sau khi nhận số tiền này, O đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Quá trình điều tra, Th khai nhận đến chiều ngày 01/8/2018, O đã đến nhà Th lấy số tiền còn lại là 120.000.000 đồng, nhưng không có tài liệu chứng minh, O không thừa nhận.

Đến khoảng tháng 9/2018, Hoàng Thị Thùy L đã làm hồ sơ nộp vào Bệnh viện A Nghệ An để dự thi. Sau khi có mã dự thi, L đã nhắn cho Tr, Tr đã nhắn lại cho Th và Th đã nhắn lại cho O nhưng O không có hành động gì thể hiện việc can thiệp để xin việc cho L. Khi L nộp hồ sơ xong, theo quy định tuyển dụng của Bệnh viện A Nghệ An thì sẽ xét duyệt hồ sơ và tổ chức thi. L học đại học chuyên ngành kế toán nên đủ điều kiện và có danh sách tham gia thi tuyển vào Bệnh viện A Nghệ An, địa điểm dự thi tại Trường Đại học B Hà Nội.

Đến khoảng đầu tháng 10/2018, O nói với Th: “Giờ L gần thi, em nói người nhà chuyển 100.000.000 đồng để xử lý hồ sơ cho L”. Th đã yêu cầu Tr chuyển 100.000.000 đồng với lý do để xử lý hồ sơ cho L. Tr đã nói chị H chuyển tiền, sau khi nhận 100.000.000 đồng từ chị H thì Tr đã đưa số tiền này cho Th tại khu vực đường A, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, Th khai nhận: Sau khi nhận tiền từ Tr thì Th đã chuyển cho O 100.000.000 đồng nhưng không có tài liệu gì thể hiện, O cũng không thừa nhận đã nhận từ Th số tiền này.

Ngày 16/10/2018, Doãn Thị Th có việc cần tiền nên có vay mượn riêng Nguyễn Thị Tr số tiền 50.000.000 đồng.

Đến khoảng đầu tháng 11/2018, Th nói với Tr: “Chị chuyển cho em 10.000.000 đồng đang thiếu trong số tiền cọc xin việc cho L”. Tr đã hẹn gặp Th tại khu vực B, thành phố V và giao cho Th 10.000.000 đồng. Ngày 22/11/2018, Th đã chuyển vào tài khoản 51810000332760 Ngân hàng BIDV của Ngô Thị O 10.000.000 đồng.

Khoảng giữa tháng 11/2018, Hoàng Thị Thùy L nhận được kết quả không trúng tuyển vào Bệnh viện A Nghệ An.

Lợi dụng việc L không trúng tuyển, ngày 20/11/2018, Th nói với Nguyễn Thị Tr chuyển tiếp 50.000.000 đồng để phúc khảo điểm cho L. Tr đã lấy tiền cá nhân của mình chuyển cho Th 50.000.000 đồng. Th không gặp gỡ, liên hệ với ai để xin việc hay phúc khảo điểm thi cho L như đã thỏa thuận mà sử dụng số tiền này vào mục đích cá nhân. Tr nhiều lần gọi điện cho Th và yêu cầu trả lại 450.000.000 đồng nhưng Th không trả lại nên ngày 09/3/2020, Tr đã có đơn tố cáo Th về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 08/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL đã ra quyết định trưng cầu giám định về chữ ký, chữ viết của Doãn Thị Th, Ngô Thị O. Tại Bản kết luận giám định số 252/KL-PC09(Đ3) ngày 17/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

“1. Chữ viết và chữ ký (Trừ chữ ký và chữ viết dưới mục “BÊN GIAO TIỀN” trên tài liệu mẫu giám định ký hiệu A1, chữ ký, chữ viết trên tài liệu mẫu giám định ký hiệu A2, chữ ký, chữ viết trên tài liệu mẫu giám định ký hiệu A3, chữ viết “Doãn Thị Th Đ/c: NT, NL, nghệ an CMND 186404778” ở các dòng 01, 02, 03 từ dưới lên, chữ ký dưới mục “Người vay” trên “Giấy Xác nhận Vay Tiền” ký hiệu A5 so với chữ ký, chữ viết, chữ ký của Doãn Thị Th trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 là do cùng một người viết và ký ra.

2. Chữ viết, chữ ký (trừ chữ viết “Doãn Thị Th”, chữ ký dưới mục “Người giao tiền”) trên “Giấy giao, nhận tiền” ký hiệu A4 so với chữ viết, chữ ký của Ngô Thị O trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M5 đến M7 là do cùng một người viết và ký ra”.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Doãn Thị Th đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Tr số tiền 400.000.000 đồng, chị Tr không có yêu cầu gì thêm.

- Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Nguyễn Thị Tr bồi thường 110.000.000 đồng nhưng sau đó đã tự nguyện cho Nguyễn Thị Tr vay lại số tiền này.

- Ngô Thị O đã trả cho Doãn Thị Th số tiền 50.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HS-ST ngày 27/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị O 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại bản án số 170/2019/HSST ngày 02/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là ngày 28/12/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với bị cáo Doãn Thị Th; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/5/2021, bị cáo Ngô Thị O có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thị O thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các nội dung: Bị cáo không chiếm đoạt số tiền 130.000.000 đồng của Nguyễn Thị Tr, sau khi nhận số tiền này bị cáo đã chuyển cho Nguyễn Thị H; tài liệu liên quan đến việc bị cáo chuyển tiền cho H đã được cơ quan điều tra thu giữ; quá trình điều tra vụ án bị cáo có khai nhưng không được chấp nhận; bị cáo đề nghị được sao các tài liệu này tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị O, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị O 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 10 (mười) năm tù tại Bản án hình sự phúc thẩm số 610/2020/HS-PT ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo Ngô Thị O không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Ngô Thị O làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Ngô Thị O thay đổi nội dung kháng cáo: Bị cáo không chiếm đoạt 130.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Tr, số tiền này bị cáo đã chuyển cho Nguyễn Thị H để nhờ xin việc cho chị Hoàng Thị Thùy L nên bị cáo không phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xét thấy việc thay đổi nội dung kháng cáo của bị cáo Ngô Thị O phù hợp với Điều 342 của Bộ luật tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Ngô Thị O khai trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 11 năm 2018, mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn bố trí việc làm cho người khác nhưng bị cáo đã tự nhận bản thân có quen biết lãnh đạo Bệnh viện A Nghệ An, có thể xin được việc làm cho chị Hoàng Thị Thùy L. Bị cáo đã nhận của Doãn Thị Th số tiền 130.000.000 đồng để xin việc cho chị Hoàng Thị Thùy L nhưng bị cáo đã không xin được việc cho chị L như thỏa thuận. Số tiền 130.000.000 đồng, bị cáo nhận của Doãn Thị Th, bị cáo đã chuyển cho Nguyễn Thị H, trú tại khối A phường LL, thành phố V, tỉnh Nghệ An (cùng đồng phạm với bị cáo trong vụ án khác) để nhờ xin việc cho chị Hoàng Thị Thùy L; bị cáo không chiếm đoạt số tiền này; các tài liệu liên quan đến Nguyễn Thị H nhận số tiền này cơ quan điều tra đã thu giữ nhưng không làm rõ cho bị cáo.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều thừa nhận bản thân bị cáo không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn bố trí việc làm cho người khác nhưng bị cáo đã tự nhận bản thân có quen biết lãnh đạo Bệnh viện A Nghệ An, có thể xin được việc làm cho chị Hoàng Thị Thùy L vào làm việc tại bệnh viện. Thông qua Doãn Thị Th bị cáo đã nhận số tiền 130.000.000 đồng để xin việc cho chị L nhưng bị cáo đã không xin việc cho chị L như thỏa thuận. Như vậy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai số tiền 130.000.000 đồng nhận từ Doãn Thị Th để xin việc cho chị L, bị cáo đã chuyển cho Nguyễn Thị H, bị cáo không chiếm đoạt số tiền này; các tài liệu liên quan đến Nguyễn Thị H nhận số tiền này cơ quan điều tra đã thu giữ nhưng không làm rõ cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo khai đã chuyển số tiền 130.000.000 đồng cho Nguyễn Thị H nhưng bị cáo không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh; Nguyễn Thị H không thừa nhận đã nhận số tiền 130.000.000 đồng của bị cáo để xin việc cho chị L; cơ

quan điều tra đã thu giữ tài liệu khám xét nhà Ngô Thị O ngày 10/6/2019 trong vụ án khác nhưng trong các tài liệu thu giữ cũng không có nội dung thể hiện bị cáo Ngô Thị O chuyển cho Nguyễn Thị H số tiền 130.000.000 đồng để xin việc cho Hoàng Thị Thùy L như bị cáo khai.

Như vậy, bị cáo Ngô Thị O đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng nhu cầu tìm kiếm việc làm của bị hại, đưa ra thông tin giả hứa xin việc cho chị Hoàng Thị Thùy L vào làm kế toán khu A của Bệnh viện A Nghệ An để chiếm đoạt số tiền 130.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thị O về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Ngô Thị O đã bị xét xử về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai trước khi xét xử sơ thẩm đã đưa cho Doãn Thị Th số tiền 50.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, Doãn Thị Th đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy trong vụ án này bị hại chị Nguyễn Thị Tr đã được Doãn Thị Th là bị cáo trong vụ án khác phục toàn bộ thiệt hại; số tiền bị cáo trả cho Doãn Thị Th, Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 mà áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, vai trò, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo và xử phạt bị cáo Ngô Thị O 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án ngày 01/02/2021; tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo đã bị xét xử trong một vụ án khác, đang có kháng cáo. Tuy nhiên sau khi nhận hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu Viện kiểm sát xác minh bổ sung tài liệu là Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và tài liệu liên quan để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo là thiếu sót; trong vụ án này bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam và bản án sơ thẩm không tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án nhưng lại tuyên thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Bản án số 170/2019/HSST ngày 02/12/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là ngày 28/12/2018 là không đúng. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án và xác định lại việc tính thời hạn tù của bị cáo cho đúng quy định, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Ngô Thị O phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Thị O; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Thị O 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với hình phạt 10 (mười) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 610/2020/HS-PT ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội. Buộc bị cáo Ngô Thị O phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018.

Về án phí: Bị cáo Ngô Thị O phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. NL;
- Chi cục THADS h. NL;
- Công an h. NL;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hsơ, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh